

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Số: 06 /2024/NQ-HĐND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 07 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên; mức chi hỗ trợ, bồi dưỡng; chế độ, chính sách đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Nghệ An

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 20

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 4321/TTr-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập, số lượng thành viên; mức chi hỗ trợ, bồi dưỡng; chế độ, chính sách đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

b) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan.

Điều 2. Tiêu chí thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Tiêu chí thành lập: Mỗi thôn, xóm, khối, bản thành lập một Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, bao gồm một Tổ trưởng, một Tổ phó và Tổ viên.

2. Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:

a) Thôn, xóm, bản có số lượng hộ gia đình dưới 350; khối có số lượng hộ gia đình dưới 500: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có số lượng 03 thành viên;

b) Đối với thôn, xóm, khối, bản có số lượng hộ gia đình cao hơn số lượng quy định tại điểm a khoản này, cứ tăng thêm 1/3 số hộ gia đình thì tăng thêm 01 Tổ viên. Mỗi Tổ bảo vệ an ninh, trật tự không quá 05 thành viên.

Điều 3. Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng, mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện và mức tiền bồi dưỡng đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng:

a) Tổ trưởng (kiêm Phó Trưởng thôn, xóm, khối, bản): 2.000.000 đồng/tháng;

b) Tổ phó: 1.200.000 đồng/tháng;

c) Tổ viên: 1.100.000 đồng/tháng.

2. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội:

Hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế của đối tượng tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình. Hỗ trợ 50% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Các mức hỗ trợ quy định tại Khoản này không áp dụng đối với người không tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, người đã được hưởng chế độ hưu trí, người đã được cấp bảo hiểm y tế.

3. Mức tiền bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở:

Khi làm nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, vào ngày nghỉ, ngày lễ, tết; khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động; khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng thì được hưởng mức tiền bồi dưỡng 100.000 đồng/ngày, nhưng không quá 10 ngày/người/tháng.

Điều 4. Chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ

1. Trường hợp bị tai nạn, vết thương tái phát: Trong thời gian điều trị tại cơ sở y tế được hưởng mức hỗ trợ như quy định đối với người tham gia lực lượng

bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đã tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện.

2. Trường hợp bị tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí như người đã tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Nghị quyết do ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Bãi bỏ các nội dung sau:

a) Nghị quyết số 229/2008/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức phụ cấp cho lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

b) Nghị quyết số 38/2012/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về số lượng và một số chế độ chính sách cho lực lượng Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

c) Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức hỗ trợ thường xuyên đối với chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy đối với Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025;

d) Điều 2 Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức hỗ trợ thường xuyên đối với chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy đối với Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025;

đ) Quy định về chức danh, mức phụ cấp hàng tháng của Trưởng ban Bảo vệ dân phố, Phó Trưởng ban Bảo vệ dân phố tại khoản 1 Điều 2; chức danh, mức hỗ trợ hàng tháng của Công an viên - Phó Trưởng thôn/xóm/bản, Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố - Phó Trưởng khối, Tổ viên Tổ bảo vệ dân phố tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 3; cụm từ “thôn, xóm, khối, bản thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền” tại Điều 3 Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, xóm, khối, bản;

mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, xóm, khối, bản; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ dân vận ở thôn, xóm, khối, bản; định mức phân bổ dự toán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 07 tháng 6 năm 2024, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Nơi nhận:

- Ủy Ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính (để b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý